

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Ngọc Bích;
- Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn LD, sinh năm 1980, tại Kiên Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Sơn (chết) và bà Lâm Tuyết Anh (sinh năm 1970); Bị cáo có vợ là bà Lê Thị Thanh Thủy và 01 con tên Nguyễn Lê Nhất Phương;

Tiền án: 01

- Ngày 23/8/2010, bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 227/2010/HSST. Ngày 28/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Chưa xóa án tích do chưa thi hành án phí dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 17/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Triệu VT, sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đỗ ND, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 23 Bắc Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn TQ, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 02 Phùng Chí Kiên, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn D, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 491/123 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Ngô Hữu H, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 107/12 Ba Tháng Hai, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Phan Thanh T, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 169/2 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Trần C, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 351A Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh TH, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 160 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần NG, sinh năm 1991 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022, qua mạng xã hội Zalo, Nguyễn LD nhờ tài khoản tên “Dũng” (không rõ lai lịch) làm giả giấy chứng minh công an nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Duy Lâm với giá 3.000.000 đồng/loại giấy tờ nhằm mục đích sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Duy tự nghĩ ra nội dung bản Quyết định kế hoạch chỉ trang trí cơ quan các phòng ban nghiệp vụ hội trường Đảng ủy Công an Thành phố Hồ Chí Minh rồi đến cửa hàng đánh máy vi tính trên đường Nguyễn Chí Thanh, Quận 5 (không nhớ địa chỉ) nhờ soạn thảo, in ra để thực hiện hành vi lừa đảo. Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2022, Duy điều khiển xe mô tô biển số 59V1- 900.10 đến cửa hàng cây cảnh Tuấn Anh tại địa chỉ số 39 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7 gặp ông Triệu VT. Duy tự xưng “Lâm” là cán bộ phòng kế hoạch tổ chức Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đưa ông Trung xem giấy chứng minh công an nhân dân và trao đổi mua 40 chậu bưởi, 60 chậu quất, 60 chậu hoa cúc loại 1 trang trí cơ quan, nơi làm việc. Trong lúc trao đổi, Duy đưa ông Trung xem Quyết định kế hoạch chỉ trang trí với số tiền là 2.200.000.000 đồng chưa được ký do Duy chuẩn bị từ trước để ông Trung tin tưởng rồi xin số điện thoại liên lạc và bỏ đi.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, Duy tiếp tục đến gặp ông Trung thông báo sếp Duy tên “Vũ” (người không có thật do Duy tự nghĩ ra) đã duyệt mua số lượng cây cảnh trên và đưa Quyết định kế hoạch chi trang trí (không có chữ ký, không đóng dấu) yêu cầu ông Trung viết thông tin cá nhân, ký tên rồi đưa lại cho Duy và hẹn ngày 31/12/2022 cùng đi đến phòng kế hoạch tổ chức Công an Thành phố Hồ Chí Minh lấy tiền triển khai kế hoạch.

Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2022, Duy điều khiển xe mô tô biển số 59V1-900.10 đến gặp ông Trung kêu chuẩn bị vài chục triệu đồng biểu sếp “Vũ” và phòng kế hoạch tổ chức do đã duyệt mua hàng. Sau khi ông Trung chuẩn bị tiền xong thì ngồi sau xe Duy điều khiển chờ qua nhiều tuyến đường và dừng trước tiệm văn phòng phẩm tại địa chỉ 160 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 cùng đi vào mua 02 phong bì thư giá 4.000 đồng. Khi ông Trung đang đếm tiền thành 02 xấp, Duy tự giật lấy tiền từ tay ông Trung bỏ vào 02 phong bì thư với tổng số tiền là 25.000.000 đồng rồi viết bên ngoài mỗi phong bì nội dung “gửi sếp”, “gửi phòng kế hoạch tổ chức” bỏ vào túi quần bên phải rồi cả hai lên xe bỏ đi. Duy chở ông Trung đến gần cổng Công an Thành phố Hồ Chí Minh, trước số 258 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Duy lấy bìa hồ sơ kẹp bên trong máy tính bảng và điện thoại Iphone 14 (mô hình trưng bày) đưa ông Trung giữ hộ để đi công việc cá nhân sẽ quay lại rồi cùng đi vào trụ sở Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Duy không quay lại. Biết bị lừa đảo nên ông Trung đến Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 trình báo sự việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Qua điều tra, ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đưa Nguyễn LD về trụ sở làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 753/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giấy chứng minh công an nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Duy Lâm là giả. Quá trình điều tra, Nguyễn LD khai nhận chiếm đoạt số tiền trong 02 phong bì là 25.000.000 đồng, ngoài lời khai của ông Trung không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh ông Trung đã bị chiếm đoạt số tiền 55.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 giấy chứng minh Công an nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Duy Lâm qua giám định là giả (kèm hồ sơ vụ án).

- Số tiền 25.000.000 đồng (không thu hồi được do Duy đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết).

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại PS biển số 59V1-900.10 có số khung: ZDCKF09A06F004061, số máy: KF08E6004382KTGE1 do ông Ngô Hữu H đứng tên đăng ký xe. Ông Huy đã bán xe cho Nguyễn TQ có hợp đồng ủy quyền công chứng. Tháng 10/2022, ông Quang bán cho Nguyễn D. Ngày 20/12/2022, Dương mang xe đến tiệm sửa xe Điện do Đỗ ND làm chủ để sửa chữa. Cùng ngày, Duy mang xe mô tô biển số 5972-298.63 đến tìm ông Điện sửa nên mượn xe mô tô biển số 59V1-900.10 làm phương tiện đi lại. Ông Điện giao xe cho Duy nhưng không biết Duy sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ông Dương mang xe

đến tiệm sửa xe của ông Điền để sửa, việc ông Điền giao xe cho ai ông Dương hoàn toàn không biết. Xét thấy không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn D.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59T2-298.63 có số khung: RLHJF2901AY008063, số máy: JF14E5008125KTFE1 do ông Phan Thanh T đứng tên đăng ký xe, sau đó bán lại cho ông Trần C có làm hợp đồng mua bán xe có công chứng. Ông Cường cho Duy mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại từ tháng 8/2022. Việc Duy sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội ông Cường không biết. Xét thấy không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần C.

- Thu giữ của Nguyễn LD :

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng giống hiệu Apple, loại 14 promax, màu đen, số Imei 1: 355489249841454, số Imei 2: 355498249842298 và 01 điện thoại di động kiểu dáng giống hiệu Apple, loại 14 promax, màu tím, số Imei 1: 355023165214574, số Imei 2: 355256423146526 (là tài sản cá nhân của bị cáo).

+ 01 mô hình điện thoại di động Iphone, 01 mô hình máy tính bảng Ipad, 01 bìa hồ sơ (là đồ vật mà bị cáo Duy chuẩn bị để thực hiện hành vi lừa đảo ông Triệu VT).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ các vật chứng còn lại nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại ông Triệu VT yêu cầu bị cáo Nguyễn LD phải bồi thường số tiền 110.100.000 đồng gồm: 55.000.000 đồng bị Duy chiếm đoạt, 50.000.000 đồng tiền thiệt hại khi đặt cọc mua cây cảnh theo yêu cầu của Duy và 5.100.000 đồng tiền vé máy bay để đi nhận hàng (ông Trung có cung cấp được vé máy bay). Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Trung xác định lại yêu cầu bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu bị cáo Duy bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho ông Trung. Bị cáo Duy đồng ý bồi thường số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-Q1 ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn LD về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm kết luận bị cáo Nguyễn LD phạm 02 tội danh nêu trên. Bị cáo Duy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo Duy đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Duy phải bồi thường cho bị hại ông Triệu VT số tiền 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ ngày 31/12/2022 tại trước số 258 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn LD có hành vi sử dụng giấy chứng minh Công an nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Duy Lâm để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của ông Triệu VT. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã có hành vi liên hệ với đối tượng “Dũng” trên mạng xã hội zalo và cung cấp thông tin để thuê làm giả giấy chứng minh công an nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Duy Lâm với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được các giấy tờ giả nêu trên, bị cáo đã trực tiếp sử dụng để làm tin liên hệ, trao đổi, làm việc với bị hại. Mục đích của bị cáo là lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, dùng thủ đoạn gian dối nhằm lừa đảo để chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng. Các hành vi nêu trên của bị cáo là trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy:

Đối với hành vi cung cấp thông tin và thuê người làm giả giấy chứng minh Công an nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe của bị cáo: Bị cáo là người đặt vấn đề, cung cấp thông tin tên và hình ảnh để “Dũng” (không rõ lai lịch) có cơ sở làm giả. Hành vi của “Dũng” có dấu hiệu về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, bị cáo khai không biết lai lịch của người này và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập không xác định được người đã thực hiện hành vi làm giả nêu trên nên đối với đối tượng tên “Dũng”, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với lời khai của bị hại Triệu VT cho rằng số tiền ông Trung bị Duy lừa đảo chiếm đoạt là 55.000.000 đồng, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ngoài lời khai của bị cáo Duy chỉ xác nhận ông Trung đưa cho Duy số tiền là 25.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định số tiền ông Trung bị Duy chiếm đoạt là 25.000.000 đồng.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Duy là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã chấp hành xong án phạt tù vào năm 2020 nhưng hiện chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong nghĩa vụ án phí, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại ông Triệu VT yêu cầu bị cáo Nguyễn LD phải bồi thường số tiền 110.100.000 đồng gồm: 55.000.000 đồng bị Duy chiếm đoạt, 50.000.000 đồng tiền thiệt hại khi đặt cọc mua cây cảnh theo yêu cầu của Duy và 5.100.000 đồng tiền vé máy bay để đi nhận hàng (ông Trung có cung cấp được vé máy bay). Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Trung xác định lại yêu cầu bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu bị cáo Duy bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho ông Trung. Bị cáo Duy đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Duy bồi thường cho ông Trung số tiền 25.000.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng minh Công an nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Duy Lâm thu giữ của Nguyễn LD qua giám định là giả (kèm hồ sơ vụ án), tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại PS biển số 59V1-900.10 có số khung: ZDCKF09A06F004061, số máy: KF08E6004382KTGE1 quá trình xác minh đã xác định được do ông Ngô Hữu H đứng tên đăng ký xe. Ông Huy đã xe bán cho

Nguyễn TQ có hợp đồng ủy quyền công chứng. Tháng 10/2022, ông Quang bán cho Nguyễn D. Ngày 20/12/2022, Dương mang xe đến tiệm sửa xe Điền do ông Đỗ ND làm chủ để sửa chữa. Cùng ngày, Duy mang xe mô tô biển số 5972-298.63 đến tìm ông Điền sửa nên mượn xe mô tô biển số 59V1-900.10 làm phương tiện đi lại. Ông Điền giao xe cho Duy nhưng không biết Duy sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ông Dương mang xe đến tiệm sửa xe của ông Điền để sửa, việc ông Điền giao xe cho ai ông Dương hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn D do xét thấy không liên quan đến việc phạm tội là có căn cứ, đúng quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59T2-298.63 có số khung: RLHJF2901AY008063, số máy: JF14E5008125KTFE1 qua xác minh có cơ sở xác định do ông Phan Thanh T đứng tên đăng ký xe, sau đó bán lại cho ông Trần C có làm hợp đồng mua bán xe có công chứng. Ông Cường cho Duy mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại từ tháng 8/2022. Việc Duy sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội ông Cường không biết. Xét thấy không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần C là có căn cứ, đúng quy định.

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng giống hiệu Apple, loại 14 promax, màu đen, số Imei 1: 355489249841454, số Imei 2: 355498249842298. 01 điện thoại di động kiểu dáng giống hiệu Apple, loại 14 promax, màu tím, số Imei 1: 355023165214574, số Imei 2: 355256423146526 thu giữ của bị cáo Duy, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng trước mắt cần tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án.

+ 01 mô hình điện thoại di động Iphone, 01 mô hình máy tính bảng Ipad, 01 bìa hồ sơ là đồ vật lúc bị cáo đưa cho ông Trung để làm tin, xét thấy những đồ vật này liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, bị cáo dùng để hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, bị cáo phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng đối với số tiền bồi thường thiệt hại 25.000.000 đồng cho ông Trung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn LD phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn LD 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn LD 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn LD phải chấp hành là: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2023.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn LD có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu VT số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Triệu VT có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong, bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng minh Công an nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Duy Lâm qua giám định là giả.

+ Trả lại cho bị cáo Lâm Thanh Duy 01 điện thoại di động kiểu dáng giống hiệu Apple, loại 14 promax, màu đen, số Imei 1: 355489249841454, số Imei 2: 355498249842298. 01 điện thoại di động kiểu dáng giống hiệu Apple, loại 14 promax, màu tím, số Imei 1: 355023165214574, số Imei 2: 355256423146526 nhưng trước mắt cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mô hình điện thoại di động Iphone, 01 mô hình máy tính bảng Ipad, 01 bìa hồ sơ.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 81/2023/PNK-THAHS ngày 11/4/2023 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn LD phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn LD, bị hại ông Triệu VT có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng

cáo bản án đối với phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền